**MỤC LỤC**

| **NỘI DUNG** | **TRANG** |
| --- | --- |
| Mục lục | 1 |
| Danh mục các chữ viết tắt |  |
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá |  |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** |  |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** |  |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** |  |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2, MỨC 3** |  |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** |  |
| **Tiêu chí 1:** Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường |  |
| **Tiêu chí 2:** Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác |  |
| **Tiêu chí 3:** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường |  |
| **Tiêu chí 4:** Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng |  |
| **Tiêu chí 5:** Lớp học |  |
| **Tiêu chí 6:** Quản lý hành chính, tài chính và tài sản |  |
| **Tiêu chí 7:** Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên |  |
| **Tiêu chí 8:** Quản lý các hoạt động giáo dục |  |
| **Tiêu chí 9:** Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở |  |
| **Tiêu chí 10:** Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học |  |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh** |  |
| **Tiêu chí 1:** Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng |  |
| **Tiêu chí 2:** Đối với giáo viên |  |
| **Tiêu chí 3:** Đối với nhân viên |  |
| **Tiêu chí 4:** Đối với học sinh |  |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** |  |
| **Tiêu chí 1:** Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập |  |
| **Tiêu chí 2:** Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập |  |
| **Tiêu chí 3:** Khối hành chính - quản trị |  |
| **Tiêu chí 4:** Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước |  |
| **Tiêu chí 5:** Thiết bị |  |
| **Tiêu chí 6:** Thư viện |  |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** |  |
| **Tiêu chí 1:** Ban đại diện cha mẹ học sinh |  |
| **Tiêu chí 2:** Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường |  |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục** |  |
| **Tiêu chí 1:** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông |  |
| **Tiêu chí 2:** Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện |  |
| **Tiêu chí 3:** Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định |  |
| **Tiêu chí 4:** Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp |  |
| **Tiêu chí 5:** Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh |  |
| **Tiêu chí 6:** Kết quả giáo dục |  |
| **C. KẾT LUẬN CHUNG** |  |
| **Phần III. PHỤ LỤC** |  |

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **CHỮ VIẾT TẮT** | **DIỄN GIẢI** |
| 1 | QĐ-UBND | Quyết định Ủy ban nhân dân |
| 2 | CBQL | Cán bộ quản lý |
| 3 | PGD&ĐT | Phòng Giáo dục và Đào tạo |
| 4 | CB - GV - NV  | Cán bộ - Giáo viên – Nhân viên |
| 5 | UBND | Ủy ban nhân dân |
| 6 | GDMN | Giáo dục mầm non |
| 7 | QĐ - BTC  | Quyết định – Bộ tài chính |
| 8 | NĐ - CP | Nghị định – chính phủ |
| 9 | MN | Mầm non |
| 10 | BGH | Ban giám hiệu |
| 11 | ĐHSP | Đại học sư phạm |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**1. Kết quả đánh giá**

*(Đánh dấu "X" vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)*

| **Tiêu chuẩn,tiêu chí** | **Kết quả** |
| --- | --- |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  | **10** |  |  |
| Tiêu chí 1 |   | x  |   |   |
| Tiêu chí 2 |   |  x |   | - |
| Tiêu chí 3 |   | x  |   |   |
| Tiêu chí 4 |   |  x |   |  |
| Tiêu chí 5 |   |  x |   |   |
| Tiêu chí 6 |   |  x |   |   |
| Tiêu chí 7 |   |  x |   | - |
| Tiêu chí 8 |   |  x |   | - |
| Tiêu chí 9 |   |  x |   | - |
| Tiêu chí 10 |   |  x |   | - |
| **Tiêu chuẩn 2** |  01 |  02 |   |   |
| Tiêu chí 1 |   |  x |   |   |
| Tiêu chí 2 |  x |   |   |   |
| Tiêu chí 3 |   | x  |   |   |
| **Tiêu chuẩn 3** |   |  05 |   |   |
| Tiêu chí 1 |   | x  |   |   |
| Tiêu chí 2 |   | x  |   |   |
| Tiêu chí 3 |   | x  |   |   |
| Tiêu chí 4 |  x |   |   |  |
| Tiêu chí 5 |   |  x |   |   |
| Tiêu chí 6 |   |  x |   |  - |
| **Tiêu chuẩn 4** |   | 02  |   |   |
| Tiêu chí 1 |   |  x |   |   |
| Tiêu chí 2 |   | x  |   |   |
| **Tiêu chuẩn 5** |   | 04  |   |   |
| Tiêu chí 1 |   |  x |   |   |
| Tiêu chí 2 |   |  x |   |   |
| Tiêu chí 3 |   |  x |   |  |
| Tiêu chí 4 |   |  x |   |  |

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 1

**Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Hoa Sen

Tên trước đây (nếu có): ….

Cơ quan chủ quản: Phòng GDĐT huyện Tam Nông

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh | Đồng Tháp |  | Họ và tên hiệu trưởng | Nguyễn Thị Hồng Luyến |
| Huyện/thị xã/thành phố | Tam Nông |  | Điện thoại | 02773. 995.799 |
| Xã/phường/thị trấn | Phú Cường |  | Fax |  |
| Năm thành lập trường | 2017 |  | Website | mnhoasen |
| Công lập | x |  | Số điểm trường | 05 |
| Tư thục |  |  | Loại hình khác |  |
| Trường chuyên biệt |  |  | Thuộc vùng khó khăn |  |
| Trường liên kết với nước ngoài |  |  |  |  |

**1. Số lớp học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp học** | **Năm học****2017– 2018** | **Năm học****2018– 2019** | **Năm học****20.. – 20..** | **Năm học****20.. – 20..** | **Năm học****20.. – 20..** |
| Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi |  | 01 |  |  |  |
| Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | 02 | 02 |  |  |  |
| Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi | 06 | 05 |  |  |  |
| **Cộng** | 08 | 08 |  |  |  |

**2. Số phòng học và các phòng chức năng khác**

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học****2017 – 2018** | **Năm học****2018 – 2019** | **Năm học****20.. – 20..** | **Năm học****20.. – 20..** | **Năm học****20.. – 20..** | **Ghi****chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Phòng học kiên cố | 06 | 06 |  |  |  |  |
| 2 | Phòng học bán kiên cố | 02 | 02 |  |  |  |  |
| 3 | Phòng học tạm | 0 | 0 |  |  |  |  |
| 4 | Các phòng chức năng khác | 0 | 0 |  |  |  |  |
|  | **Cộng** | 08 | 08 |  |  |  |  |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **SL****Nữ** | **SL người****dân tộc****thiểu số** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| **Chưa đạt chuẩn** | **Đạt chuẩn** | **Trên chuẩn** |  |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 |  |  |  | 01 |  |
| Phó hiệu trưởng | 01 | 01 |  |  |  | 01 |  |
| Giáo viên | 09 | 09 |  | 02 |  | 07 |  |
| Nhân viên | 03 | 02 |  |  | 02 |  |  |

b) Số liệu của 5 năm gần đây

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học****2017– 2018** | **Năm học****2018 – 2019** | **Năm học****20.. – 20..** | **Năm học****20.. – 20..** | **Năm học****20.. – 20..** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số giáo viên | 08 | 09 |  |  |  |
| 2 | Tỷ lệ GV/lớp | 1.0 | 1.0 |  |  |  |
| 3 | Tỷ lệ giáo viên/học sinh (1GV/?HS) | 1/29 | 1/25 | 1/… | 1/… | 1/… |
| 4 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương (nếu có) | 01 |  |  |  |  |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (nếu có) |  |  |  |  |  |

**4. Học sinh**

a) Số liệu chung

| **TT** | **Số liệu** | **Năm học****2017– 2018** | **Năm học****2018 – 2019** | **Năm học****20.. – 20..** | **Năm học****20.. – 20..** | **Năm học****20.. – 20..** | **Ghi****chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Tổng số học sinh | 231 | 195 |  |  |  |  |
| *- Nữ* | 107 | 86 |  |  |  |  |
| *- Dân tộc* |  |  |  |  |  |  |
| *- Trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi* | 01 | 07 |  |  |  |  |
| *- Trẻ từ 3-4 tuổi* | 30 | 44 |  |  |  |  |
| *- Trẻ từ 4-5 tuổi* | 79 | 57 |  |  |  |  |
| *- Trẻ từ 5-6 tuổi* | 121 | 87 |  |  |  |  |
| 2 | Tổng số tuyển mới |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Học 2 buổi/ngày | 231 | 195 |  |  |  |  |
| 4 | Bán trú |  |  |  |  |  |  |

**Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ**

**A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Trường Mầm non Hoa Sen được thành lập theo quyết định số 72/QĐ-UB ND ngày 23/8/2017 trên cơ sở tách từ các điểm lẻ của Trường Mầm non Phú Cường. Trường mở được 08 lớp MG với tổng số học sinh 195/86 nữ, Tổng số CB – GV – NV là 14 người. Nhờ vào sự quan tâm của các cấp, BĐD CMHS và sự nổ lực của CB-GV-NV trong trường nên từ khi thành lập trường đến nay nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực vào sự nghiệp giáo dục của địa phương, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên đạt vững mạnh. Trước yêu cầu thực tiễn về nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo tinh thần Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Mục đích của việc tự đánh giá này là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng tốt các tiêu chuẩn theo quy định. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ, thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục, mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

 **B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Trường Mầm non Hoa Sen được thuộc trường hạng I, có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ trường MN: Có Ban giám hiệu gồm 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng. Có Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật; Chi bộ và tổ chức công đoàn ghép với trường Mầm non Phú Cường; có 01 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng, có Hội đồng trường hoạt động theo quy định. Có 08 lớp, định biên 25 trẻ/lớp, tỷ lệ 01 giáo viên /01 lớp, có 08 lớp học 2 buổi/ ngày theo quy định của Điều lệ trường MN. Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo và công tác bồi dưỡng giáo viên, nhân viên nhằm để nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường.

***Tiêu chí 1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

***Mức 1***

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và ðào tạo.*

***Mức 2***

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

***Mức 3***

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a*)* Nhà trường có xây dựng kế hoạchphù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục số 07/2015/VBHN-VPQH ngày 31/12/2015, có kế hoạch định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo kế hoạch giai đoạn số: 58/ KH-MNHS ngày 28 tháng 8 năm 2018; kế hoạch năm số 43/KH-MNHS ngày 27 tháng 8 năm 2018  **[H1.1.01.01]**.

b) Các kế hoạch được ủy ban nhân dân xã, PGD phê duyệt; **[H1.1.01.02]**.

c) Kế hoạch rà soát điều chỉnh phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của xã, trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin nội bộ của nhà trường **[H1.1.01.03]**.

1.2. Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển

1.3. Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa kịp thời. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh:**

Tổ chức xây dựng kế hoạch, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng

**3. Điểm yếu:**

Định kỳ hiệu trưởng rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Định kỳ hiệu trưởng rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển kịp thời trong mỗi học kỳ để triển khai thực hiện.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức: 1**

***Tiêu chí 2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

***Mức 1***

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1**

a) Hội đồng trường Mầm non Hoa Sen và các hội đồng khác được thành lập theo quy định tại điều 18 điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015, hội đồng trường do trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 128/QĐ-PGDĐT.TCCB ngày 19/3/2018 thành lập gồm 05 thành viên Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng **[H1.1.02.01]**.

b) Hội đồng trườngthực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, còn hạn chế trong việc đề ra và quyết định những vấn đề mang tính chiến lược nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường vì các thành viên hội đồng trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên chưa dự báo tốt tình hình cũng như chưa mạnh dạn đề xuất, quyết định các hoạt động nhằm phát triển nhà trường lâu dài, bền vững **[H1.1.02.02]**. Nhà trường có các hội đồng khác: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng **[H1.1.02.03]**.

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá như kế hoạch hoạt động của hội đồng trường, sổ nghị quyết của hội đồng trường, báo cáo sơ kết tổng kết hoạt động hội đồng trường. Hội đồng trường hoạt động theo định kỳ ít nhất 2 lần/ năm học. Trong trường hợp cần thiết chủ tịch hội đồng trường triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường **[H1.1.02.04]**.

1.2. Mức 2:

Hội đồng trường hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường có kế hoạch hoạt động của hội đồng trường, sổ nghị quyết của hội đồng trường, báo cáo sơ kết tổng kết hoạt động hội đồng trường.

**2. Điểm mạnh**

Hội đồng trường Mầm non Hoa Sen được thành lập theo quy định tại điều 18 điều lệ trường Mầm non ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015, hội đồng trường do trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo ra quyết định số 128/QĐ-PGDĐT.TCCB ngày 19/3/2018 thành lập gồm 05 thành viên Hiệu trưởng là chủ tịch hội đồng .

**3. Điểm yếu**

Hội đồng trường còn hạn chế trong việc đề ra và quyết định những vấn đề mang tính chiến lược nhằm nâng cao cao chất lượng giáo dục của nhà trường, vì các thành viên hội đồng trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên chưa dự báo tốt tình hình cũng như chưa mạnh dạn đề xuất, quyết định các hoạt động nhằm phát triển nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 3/2019, các thành viên hội đồng trường nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ trường mầm non tự bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ tốt hơn. Hội đồng trường mạnh dạn đề xuất và quyết định các vấn đề, các hoạt động quan trọng nhằm giúp nhà trường phát triển lâu dài, bền vững.

**5. Tự đánh giá:**

**Kết quả: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

***Mức 1***

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

***Mức 2***

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

***Mức 3***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội khuyến học. **[H1.1.03.01]**.

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động theo qui định và họp định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục. **[H1.1.03.02]**.

c) Hằng năm các hoạt động đúng theo kế hoạch có kiểm tra, đánh giá **[H1.1.03.03]**.

1.2. Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường.

1.3. Mức 3

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 05 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

**2. Điểm mạnh:**

 Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có đóng góp cho các hoạt động của nhà trường giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục, trong 5 năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**3. Điểm yếu:**

 Các hoạt động phong trào của chi đoàn, công đoàn được phát động nhưng chưa đưa ra các nhiệm vụ cụ thể.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Tổ chức cuộc họp để đưa ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể cho các hoạt động của Công đoàn, chi đoàn ở HKII và các năm tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

***Mức 1***

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

***Mức 3***

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Trường Mầm non Hoa Sen được phân hạng trường hạng I. Hiện trường có 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng, tuy nhiên trường hiện tại còn thiếu 01 phó Hiệu trưởng theo qui định.**[H1.1.04.01]**.

b) Trường có 01 tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động cụ thể tuần, tháng và kế hoạch hoạt động cho cả năm học theo chức năng nhiệm vụ của tổ, các kế hoạch có tính thực tế khả thi theo nhiệm vụ phân công và được phó Hiệu trưởng chuyên môn phê duyệt. Sinh hoạt đúng theo quy định hai tuần một lần **[H1-1-04-02]** nhưng nội dung sinh hoạt định kỳ của tổ chưa lựa chọn nội dung sinh hoạt phù hợp với điều kiện tình hình thực tế trong tháng, tổ văn phòng đôi khi họp chưa đúng lịch.

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có ý thức tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn và tham gia các lớp học chính trị, bồi dưỡng chuyên môn hè. Tổ văn phòng quản lý tốt các loại tài liệu, tài chính, tài sản đúng quy định.Các tổ trưởng chưa mạnh dạng đóng góp ý kiến các thành viên trong tổ. **[H1-1-04-03]**.

1.2. Mức 2

a) Trong năm học tổ chuyên môn Mầm - Chồi - Lá đề xuất và thực hiện được chuyên đề “Phát triển thể chất” cho trẻ theo chương trình giáo dục mầm non nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tuy nhiên việc thực hiện chuyên đề mang lại hiệu quả chưa cao.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh hàng tháng.

1.3. Mức 3

a) Tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được chuyên đề “Phát triển thể chất” cho trẻ theo chương trình giáo dục mầm non nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ mỗi tháng rà soát, đánh giá, điều chỉnh nhiệm vụ hoạt động chuyên môn của tháng để khắc phục cho tháng tới.

**2. Điểm mạnh:**

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ theo điều lệ trường mầm non. Thực hiện tốt công tác đánh giá xếp loại của các thành viên trong tổ theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non quy định.

**3. Điểm yếu:**

Trường còn thiếu một Phó Hiệu trưởng theo qui định, nội dung sinh hoạt định kỳ của tổ chưa cụ thể, chưa lựa chọn nội dung sinh hoạt phù hợp với điều kiện tình hình thực tế trong tháng, tổ văn phòng họp chưa đúng lịch. Các tổ trưởng chưa mạnh dạng đóng góp ý kiến các thành viên trong tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Lựa chọn nội dung cần đưa ra sinh hoạt chuyên môn trong tháng cụ thể, đúng kế hoạch sau khi đã nắm bắt các hoạt động còn hạn chế của giáo viên để có hướng hỗ trợ. Tổ văn phòng cần sắp xếp thời gian họp đúng lịch. Các tổ trưởng cần nghiên cứu kỹ các mặt còn hạn chế của giáo viên để góp ý, thúc đẩy các thành viên trong tổ làm tốt trong năm học 2018 -2019.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo***

***Mức 1***

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

***Mức 2***

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

***Mức 3***

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Trường có 08 lớp Mẫu giáo gốm 01 lớp Mầm; 02 lớp chồi và 05 lớp lá trong đó có 05 lớp Mẫu giáo ghép với số trẻ là 111 trẻ. **[H1-1-05-01].**

b) Trường có 08 lớp Mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi/ ngày. Trong đó có 05 nhóm lớp được tổ chức ăn trưa tại trường, 03 lớp ở điểm chính và 02 lớp ở điểm lẻ. **[H1-1-05-02].**

c) Nhà trường hiện không có trẻ khuyết tật.

1.2. Mức 2

- Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo độ đuổi:

+ Lớp Mầm: 26 trẻ

+ Chồi 1: 25 trẻ

+ Chồi 2: 23 trẻ

+ Lá 1: 32 trẻ

+ Lá 2: 23 trẻ

+ Lá 3: 24 trẻ

+ Lá 4: 23 trẻ

+ Lá 5: 25 trẻ

1.3. Mức 3

Hiện tại nhà trường có 08 lớp Mẫu giáo.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có 08/08 lớp được phân chia theo độ tuổi theo quy định và được tổ chức học 2 buổi/ ngày.

**3. Điểm yếu:**

 Còn 03 lớp mẫu giáo ở điểm phụ chưa tổ chức cho trẻ ăn trưa tại trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Trong năm học 2018 – 2019 Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tham mưu Uỷ Ban nhân dân xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức cho trẻ ở điểm phụ ăn trưa tại trường trong những năm tiếp theo.

 Vận động phụ huynh cho trẻ được ăn trưa tại trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

 Mức 1

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

Nhà trường thực hiện đúng việc thu chi, quyết toán theo quy định và quản lý chặt chẽ nguồn tài chính, luôn công khai minh bạch rõ ràng trên bảng tin của trường, bảng những điều cán bộ-giáo viên-nhân viên cần biết công a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ theo văn bản số 04/VBHN-BGDĐT Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2015 Quyết định ban hành Điều lệ trường Mầm non: Hồ sơ quản lí trẻ em; hồ sơ quản lý chuyên môn; hồ sơ quản lý bán trú; hồ sơ quản lí nhân sự; sổ lưu trữ các văn bản, công văn; hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, tài chính. **[H1-1-06-01].**

b) Nhà trường thực hiện việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản thực hiện vào đầu năm học. Công khai việc giao ngân sách, các chứng từ thu chi của tháng, quý, năm, nội dung quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và tự kiểm tra tài chính, tài sản. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ có bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Nhà trường có thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch **[H1-1-06-02].**

c) Nhà trường quản lý chặt chẽ nguồn tài chính, luôn công khai minh bạch rõ ràng trên bảng công khai hàng tháng, việc sử dụng ngân sách đảm bảo đúng mục đích chi xuất tiết kiệm tối đa nguồn tài chính của đơn vị. Sử dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. **[H1-1-06-03].**

1.2. Mức 2

a) Nhà trường khai thác và sử dụng phần mềm MISA, EMIS trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Thực hiện khá tốt quản lí hành chính và tài sản theo kết luận của thanh tra.

1.3. Mức 3

Hàng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch tài vụ để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định: Dự toán thu chi; quyết toán đúng thời gian quy định; thực hiện thống kê theo hướng dẫn của Phòng tài vụ; báo cáo tài chính, tài sản kịp thời có công khai đúng quy định.

Nhà trường quản lý chặt chẽ nguồn tài chính, luôn công khai minh bạch rõ ràng trên bảng công khai hàng tháng, việc sử dụng ngân sách đảm bảo đúng mục đích chi xuất tiết kiệm tối đa nguồn tài chính của đơn vị. Sử dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có để phục vụ các hoạt khai hàng tháng, việc sử dụng ngân sách đảm bảo đúng mục đích chi xuất tiết kiệm tối đa nguồn tài chính của đơn vị. Sử dụng tối đa cơ sở vật chất hiện có để phục vụ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu:**

Kiểm tra công tác tài chính còn ít (1 lần/1 học kì) và chưa thường xuyên kiểm tra công tác kế toán, thủ quỹ.

Công tác báo cáo, cập nhật bổ sung thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê tài chính và tài sản hàng tháng, hàng quý của kế toán đôi lúc chưa kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ tháng 3 năm 2019 Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra công tác tài chính hàng tháng.

Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ nguồn tài chính, luôn công khai minh bạch rõ ràng trên bảng công khai hàng tháng, việc sử dụng ngân sách đảm bảo đúng mục đích chi xuất tiết kiệm tối đa nguồn tài chính của đơn vị

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

 Mức 1

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có xây dựng đầy đủ các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Tuy nhiên nhà trường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên chưa kịp thời, chưa đảm bảo tiến độ. **[H1.1.07.01]**

b) Nhà trường có xây dựng thông báo phân công cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý**. [H1.1.07.02]**

c) Nhà trường đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định tại khoản 1,2,3,4 Điều 37 trong Điều lệ trường mầm non như: đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. **[H1.1.07.03]**

1.2. Mức 2

Đầu năm học nhà trường có xây dựng kế hoạch hoạt động của trường và đề ra các chỉ tiêu phấn đấu trong năm với các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường**.**

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý.

Nhà trường thực hiện đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường mầm non cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Nhà trường có thực hiện các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên chưa kịp thời, chưa đảm bảo tiến độ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Ban giám hiệu tăng cường bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên được quy hoạch từ 01/2019.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

Mức 1

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non, quản lý tốt các hoạt động giáo dục trong giờ lên lớp trong chương trình giáo dục mầm non **[H1-1-08-01].** Do đặt thù của trường có nhiều điểm lẻ, công việc nhiều nên BGH vẫn còn chưa thường xuyên đi điểm lẻ để kiểm tra, nhắc nhở giáo viên tổ chức tốt các hoạt động theo quy định.

b) Đầu năm học Ban giám hiệu, tổ khối trưởng, giáo viên xây dựng các kế hoạch giáo dục, BGH có đầy đủ hồ sơ quản lý chuyên môn, hồ sơ đánh giá trẻ. **[H1-1-08-02].**

c) Hàng tháng BGH , tổ khối trưởng có họp chuyên môn để kịp thời kiểm tra đánh thực hiện các kế hoạch để điều chỉnh kịp thời. **[H1-1-08-03].**

1.2. Mức 2

BGH có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tuy nhiên do trường còn nhiều giáo viên hợp đồng tạm, nên các biện pháp chưa đạt hiệu quả cao.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đầy đủ các hồ sơ theo quy định, các hồ sơ, văn bản được văn thư lưu trữ đầy đủ theo quy định của Luật Lưu trữ, xây dựng kế hoạch và tổ chức, duy trì tốt các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

**3. Điểm yếu:**

Các hồ sơ, văn bản sắp xếp chưa khoa học, đôi lúc còn thất lạc, in còn sót văn bản đến. Thực hiện các phong trào còn hạn chế trong việc phối kết hợp các đoàn thể, Ban đại diện CMHS trong nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thường xuyên nhắc nhở bộ phận văn thư sắp xếp và theo dõi các hồ sơ, văn bản khoa học trong năm học 2018 – 2019.

Xây dựng quy chế phối hợp với các đoàn thể, Ban đại diện CMHS trong nhà trường cụ thể hơn và giao nhiệm vụ cho từng thành viên theo dõi thực hiện trong năm học 2018 – 2019.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

 Mức 1

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường, các cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đúng các quy định trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT thông qua Hội nghị Cán bộ công chức hàng năm và có niêm yết quy chế dân chủ ở bản tin nội bộ của trường **[H1-1-09-01].**

b) Nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. **[H1-1-09-02].**

c) Hằng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. **[H1-1-09-03].**

1.2. Mức 2

Nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, thông qua các buổi họp sinh hoạt chuyên môn.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt các chỉ, nghị quyết của Đảng, chấp hành tốt sự quản lý của chính quyền địa phương và của cơ quan quản lý giáo dục, thực hiện tốt chế độ báo cáo và quy chế dân chủ trong đơn vị, trong năm học 2017 – 2018 nhà trường đã hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ mà cấp trên giao.

**3. Điểm yếu:**

Công tác tổng hợp, báo cáo đột xuất đôi lúc chưa kịp thời, xử lý văn bản đi, đến còn chậm. Chưa sơ kết việc thực hiện quy chế dân chủ kịp thời theo quy định.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở bộ phận văn thư báo cáo, theo dõi xử lý văn bản kịp thời, có kế hoạch thời gian cụ thể sơ kết quy chế dân chủ kịp thời theo quy định trong năm học 2018-2019.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

***Mức 1***

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn pḥng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác ðể tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

***Mức 2***

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ ðýợc phổ biến, hýớng dẫn, thực hiện phýõng án ðảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trýờng;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch cụ thể và thực hiện phối hợp công an xã về đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường hàng năm, trong năm nhà trường được cấp giấy chứng nhận đảm bảo ANTT trong trường học, có thành lập đội phòng cháy chữa cháy cho năm học, lắp đặt bình chữa cháy và đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ sử dụng **[H1-1-07-03]**. Phòng y tế trang bị đầy đủ dụng cụ y tế, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. **[H1-1-10-01].** Công tác phối hợp với cơ quan Công an có chưa được thường xuyên, phối hợp theo vụ việc.

b) Nhà trường có lắp đặt hộp thư góp ý trước cổng, số điện thoại 02773995799 và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường. **[H1-1- 10-02].**

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

1.2. Mức 2

a) Nhà trường xây dựng các kế hoạch và phổ biến hướng dẫn cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, phòng chống bạo lực học đường. **[H1-1- 10-03].** Xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường và được triển khai đến toàn thể CB-GV-VN biết. Khảo sát các nguy cơ gây tai nạn thương tích, loại bỏ hoặc sửa chữa những thiết bị, đồ dùng, đồ chơi không an toàn, không để xảy ra mất an toàn đối với trẻ . Tổ chức lau sàn nhà bằng dung dịch Cloramin B hàng tuần, theo dõi và cách ly những trẻ mắc bệnh các bệnh truyền nhiễm, ký hợp đồng với người cung cấp thực phẩm có địa chỉ tin cậy, rõ ràng **[H1-1-10-04]**.

b) Nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực học đường số 52/KH – MNHS ngày 03 tháng 9 năm 2018 và thường xuyên kiểm tra giáo viên thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, nếu có biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. **[H1-1- 10-05].**

**2. Điểm mạnh:**

Trường có xây dựng đầy đủ các kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích cho từng nhóm, lớp, phòng chống cháy nổ, ANTT, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong những năm qua không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Công tác phối hợp với cơ quan Công an có chưa được thường xuyên, phối hợp theo vụ việc.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Thường xuyên phối hợp với Công an địa phương trong việc đảm bảo ANTT trong trường học.Tham mưu Đảng ủy, ủy ban, các ngành đoàn thể hỗ trợ lực lượng làm trật tự trong giờ trả trẻ ở năm học 2018-2019.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

***\* Điểm mạnh:***

Trường mầm non Hoa Sen có 05 điểm, 01 điểm chính và 04 điểm lẻ có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Lãnh đạo nhà trường luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quản lý toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch theo sự chỉ đạo của cấp trên. Làm việc khoa học, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, trách nhiệm cao với công việc được giao.

 Tổ chuyên môn của nhà trường có kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ. Tổ chức bồi dưỡng có hiệu quả về chuyên môn, nghiệp vụ cho các thành viên trong tổ theo kế hoạch chung của trường. Trẻ đến trường được phân chia theo đúng độ tuổi, được ăn bán trú và học 2 buổi/ ngày.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, của ngành và của địa phương, thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản.

Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định, tổ chức tốt vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường, thực hiện tốt công tác y tế trường học.

 Công tác phòng chống tai nạn thương tích, ANTT, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện tốt.

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện của địa phương. Trường Mầm non Hoa Sen luôn bám sát các nội dung của tiêu chuẩn, có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

\* ***Điểm yếu:***

- Các hồ sơ, văn bản sắp xếp chưa khoa học, đôi lúc còn thất lạc, in còn sót văn bản đến.

- Thực hiện các phong trào còn hạn chế trong việc phối kết hợp các đoàn thể, Ban đại diện CMHS trong nhà trường.

- Chưa thường xuyên đi điểm lẻ để kiểm tra, nhắc nhở các hoạt động.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: không***

**Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu:**

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng, có năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Đội ngũ giáo viên đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên, số lượng trẻ ra lớp hàng năm đều tăng. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

***Tiêu chí 1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

***Mức 1***

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

***Mức 2***

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

***Mức 3***

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục 13 năm có bằng đại học mầm non. Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục 18 năm có bằng đại học mầm non và đã học qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục. **[H2-2-01-01].**

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có tinh thần trách nhiệm cao, luôn gương mẫu đi đầu trong các phong trào, được sự tín nhiệm cao của tập thể. Phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá về chuẩn hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng trong 02 năm qua đều được xếp loại khá trở lên. Cụ thể, trong năm học 2017-2018 Hiệu trưởng được đánh giá loại xuất sắc, 01 Phó hiệu trưởng được đánh giá loại khá **[H2-2-01-02]**.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định: Được BDTX hằng năm, được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng GDĐT và các cấp tổ chức. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đã ứng dụng vào công tác quản lí, chỉ đạo chuyên môn. **[H2-2-01-03]**.

1.2. Mức 2

Hiệu trưởng đang học lớp trung cấp lý luận chính trị-hành chính, 01 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đạt trình độ sơ cấp lý luận chính trị. Hằng năm Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được bồi dưỡng về lý luận chính trị theo quy định như tham gia học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước. Trong cuộc họp xét thi đua khen thưởng cuối năm, giáo viên, nhân viên nhận xét về Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng của trường là đều thực hiện tốt công tác quản lý và tin tưởng vào sự lãnh đạo, quản lý của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, được sự tín nhiệm cao của giáo viên, nhân viên.

1.3. Mức 3

Nội hàm này mô tả tại Chỉ báo b Mức 1

**2. Điểm mạnh:**

 Ban giám hiệu đều đảm bảo yêu cầu về thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non, có bằng Đại học sư phạm và đã qua các lớp về bồi dýỡng cán bộ quản lý giáo dục. Cán bộ quản lý đều có năng lực quản lý tổ chức tốt các hoạt động của trường, nắm vững chương trình Giáo dục mầm non, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin như sử dụng các phần mềm quản lý. Đội ngũ cán bộ quản lý của trường có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh và có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm và tạo được niềm tin đối với CB-GV-NV và được cấp trên tín nhiệm.

**3. Điểm yếu:**

 Một phó Hiệu trưởng chưa học lớp trung cấp lý luận chính trị

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng cố gắng học tập để đạt tốt nghiệp, hoàn thành nhiệm vụ khi đã được cử đi học trong năm 2019. Hiệu trưởng tham mưu tích cực với Đảng ủy và lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, tạo điều kiện cho 01 phó hiệu trưởng được tham gia học lớp trung cấp chính trị để nâng cao trình độ lý luận chính trị. Thực hiện trong năm học 2018-2019 và những năm tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 2: Đối với giáo viên***

***Mức 1***

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Năm học 2018-2019 trường được giao biên chế là 09 giáo viên theo quyết định số 365/QĐ-PGDĐT. HCTC ngày 07/12/2018 của Phòng GD-ĐT. Trên cơ sở đó, hiện nay nhà trường đã có đủ số lượng 09 giáo viên được phân bổ đủ ở 08 nhóm lớp Cụ thể: Có 01 giáo viên dạy lớp 3- 4 tuổi, 02 GV dạy lớp 4 - 5 tuổi và 06 GV dạy lớp 5 - 6 tuổi (có 01 lớp bán trú – 02 giáo viên/ lớp). Đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định **[H2-2-02-01],** [**H2-2-02-02]**.

 b) Nhà trường có 07/09 giáo viên trình độ trên chuẩn tỷ lệ 77,77%, trong đó trình độ đại học là 05/09 giáo viên đạt tỷ lệ 55,55%, trình độ cao đẳng là 02/09 giáo viên đạt tỷ lệ 22,22%, có 02 giáo viên đang học trung cấp sư phạm[**H2-2-02-03]**

c) Hằng năm nhà trường tiến hành đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, kết quả xếp loại như sau: Năm học 2017-2018 có 08/08 GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp, trong đó mức đạt khá trở lên là 02/08 GV đạt tỷ lệ 25%. Cụ thể: xuất sắc: 02/08 GV đạt tỷ lệ 25%, khá: 06/08 GV đạt tỷ lệ 75%. [**H2-2-02-04]**

1.1. Mức 2

Từ năm học 2017-2018 đến nay nhà trường không có trường hợp giáo viên nào bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

1.1. Mức 3

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên phân chia theo biên chế lớp đảm bảo được việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Từ năm học 2017-2018 đến nay nhà trường không có trường hợp giáo viên nào bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**3. Điểm yếu:**

Trường còn 07 giáo viên hợp đồng tạm nên việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp chưa đạt kết quả cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo phân bổ giáo viên đủ chỉ tiêu được giao. Nhà trường tiếp tục bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp vào năm học 2018-2019 và những năm học tiếp theo.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

***Tiêu chí 3: Đối với nhân viên***

***Mức 1***

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

***Mức 2***

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

***Mức 3***

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có nhân viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 Nhà trường có 03 nhân viên gồm: 01 kế toán kiêm văn thư, 01 y tế trường học kiêm thủ quỹ, 01 nhân viên bảo vệ **[H2.2.03.01]**.

b) Các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế cụ thể như sau: nhân viên kế toán-văn thư thực hiện thu chi và báo cáo tài chính, nhận và lưu trữ công văn; nhân viên y tế trường học- thủ quỹ theo dõi và chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ, quản lý các loại quỹ của nhà trường; nhân viên bảo vệ thực hiện công việc đóng, mở cổng khi có khách liên hệ, sửa chữa nhỏ, chăm sóc cây xanh. **[H2.2.03.02]**.

c) Nhân viên kế toán-văn thư, nhân viên Y tế trường học, nhân viên bảo vệ, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. **[H2.2.03.03]**.

1.2. Mức 2

a) Nội dung này đã xác định ở Chỉ báo a Mức 1.

b) Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019 nhà trường không có nhân viên bị kỹ luật.

1.3. Mức 3

a) Nhân viên kế toán trường có trình độ cao đẳng kế toán, nhân viên y tế trường học có trình độ trung cấp y sĩ, 01 nhân viên bảo vệ tham dự lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy.

b) Hàng năm các nhân viên như: Kế toán-Văn thư, Y tế trường học, bảo vệ, được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức **[H2.2.03.05]**.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có nhân viên thực hiện các nhiệm vụ được phân công, các nhân viên trong nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế. Nhân viên kế toán-văn thư, nhân viên Y tế trường học-thủ quỹ, nhân viên bảo vệ thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019 nhà trường không có nhân viên bị kỹ luật. Nhân viên kế toán có trình độ cao đẳng kế toán, nhân viên y tế trường học có trình độ trung cấp y sĩ, 01 nhân viên bảo vệ tham dự lớp tập huấn phòng cháy chữa cháy. Hàng năm các nhân viên đều được nhà trường tạo điều kiện tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do cấp trên tổ chức.

**3. Điểm yếu:**

Do mới đảm nhận công việc mới nên công tác kiêm nhiệm của nhân viên đôi lúc chưa thực hiện kịp thời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2018-2019 Hiệu trưởng hiệu nhà thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở nhân viên thực hiện kịp thời công tác kiêm nhiệm theo quy định.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

***\* Điểm mạnh:***

Các thành viên trong Ban giám hiệu có trình độ Đại học sư phạm MN và đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý Giáo dục. Hiệu trưởng có thời gian giảng dạy 13 năm, 01 phó hiệu trưởng chuyên môn có thời gian giảng dạy 18 năm, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt được cấp trên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và nhân dân tín nhiệm. Hằng năm CB - GV được bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo sư phạm mầm non. Nhà trường có đủ số nhân viên theo quy định trường hạng I và đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

***\* Điểm yếu:***

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 71/2007/TTLT - BGDĐT – BNV ngày 28 tháng 11 năm 2007 liên tịch Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ theo Quyết định số 377 ngày 30 tháng 10 năm 2012 chưa đủ giáo viên theo biên chế lớp. Nhà trường còn hợp đồng tạm 08 giáo viên.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 01***

**Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trong những năm qua nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hóa, cảnh quan sư phạm xanh - sạch - đẹp, các công trình được xây dựng kiên cố. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu. Phòng học, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Nhà trường có trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục Đào tạo ban hành cho các nhóm, lớp từ nhà trẻ đến mẫu giáo.

***Tiêu chí 1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn***

***Mức 1***

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

***Mức 2***

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

***Mức 3***

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1**

a) Diện tích đất của nhà trường ở điểm chính là 1778.1m2. diện tích đất ở Gò cát 2064.6m2 . **[H3-3-01-01**].

b) Điểm chính của nhà trường đặt tại trung tâm của xã nên thuận lợi trong việc vận động phụ huynh đưa con đến trường, có bảng tên trường, khuôn viên có tường, rào bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ và tạo niềm tin cho phụ huynh an tâm gửi con vào học **[H3-3-01-02**].

c)Trường có sân chơi, hiên chơi, hành lang cho từng lớp học và đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động. Tổng diện tích sân chơi chung đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi ngoài trời. Sân chơi rộng rãi và được trồng cây xanh, hoa kiểng không có chất độc hại, đảm bảo an toàn cho trẻ . **[H3-3-01-03**].

**1.2. Mức 2**

*a)* Trường được xây dựng kiên cố, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích xây dựng công trình khối phòng học đảm bảo theo qui định.

*b)* Trường được xây dựng với khuôn viên có tường rào bao quanh với bên ngoài đảm bảo an toàn cho trẻ. Trước cửa lớp học đều có sân chơi dành riêng cho các lớp, sân chơi rộng, đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động. Ngoài ra, trường còn có vườn thực vật dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và có lồng ghép những hoạt động cho trẻ khám phá, học tập. Trường có cây xanh trồng xung quanh sân trường.

*c)* Trường có 02 sân chơi ngoài trời, các sân chơi đều được bố trí đủ 05 loại đồ chơi theo quy định.

**1.3. Mức 3**

Trường có khu vực phát triển vận động dành riêng cho trẻ và có bố trí đồ chơi cho trẻ hoạt động. Tuy nhiên, trường chưa thực hiện bổ sung đồ dùng đồ chơi tự làm ở khu phát triển vận động hàng năm.

**2. Điểm mạnh:**

Điểm chính của trường nằm ngay trung tâm xã nên rất thuận tiện cho trẻ đến trường, trường có tường rào bao quanh chắc chắn đảm bảo an toàn tính mạng cho trẻ, có bảng tên trường, có nguồn nước sạch để cho trẻ sử dụng hàng ngày. Hệ thống cống rãnh phù hợp.

**3. Điểm yếu:**

Do trường mới thành lập từ tháng 10 năm 2017 và tận dụng cơ sở của của Trường Mầm non Phú Cường, diện tích đất sử dụng chưa đúng theo qui định, chưa đảm bảo 12m2/trẻ .

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Xin chủ trương xây dựng kế hoạch vận động xã hội hoá làm mái che cho khu vực sân chơi của trẻ, tiến độ thực hiện trong năm học 2018-2019. Tăng cường trồng cây xanh, hoa kiểng và có kế hoạch chăm sóc, cắt tỉa, chăm bón cho cây. Hàng năm, chỉ đạo kế toán cân đối kinh phí đầu tư kinh phí trang bị, mua sắm bổ sung đồ dùng đồ chơi vào khu phát triển vận động. Chỉ đạo bộ phân chuyên môn tổ chức cho giáo viên làm đồ dùng bổ sung vào khu phát triển vận động.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

 ***Tiêu chí 2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập***

***Mức 1***

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

***Mức 2***

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

***Mức 3***

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1. Mức 1**

a) Trường có tổng cộng 08 phòng học dành cho 08 lớp mẫu giáo, số phòng học đảm bảo đủ cho các lớp. **[H3-3-02-01**].

 b) Trường có đủ phòng dành cho trẻ trong sinh hoạt chung. Trường có phòng nghệ thuật dành riêng cho trẻ. Tuy nhiên, trường chưa có phòng đa chức năng đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.**[H3-3-01-02**].

c) Các phòng học, các phòng chức năng, hành lang, nhà vệ sinh đều được trang bị hệ thống đèn đảm bảo đủ sáng cho các hoạt động. Hệ thống quạt có trang bị đầy đủ ở các phòng học . Các phòng học có trang bị đầy đủ tủ dựng hồ sơ, thiết bị dạy học. **[H3-3-01-03**].

**1.2. Mức 2**

a) Trường chưa có phòng sinh hoạt chung theo quy định Điều lệ trường Mầm non.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng đảm bảo đủ theo quy định và được bố trí, sắp xếp hợp lý, phù hợp cho từng đối tượng sử dụng. Tài liệu đảm bảo đủ trong công tác chăm sóc giáo dục, trong tác quản lý.

**1.3. Mức 3**

Trường có phòng âm nhạc, tuy nhiên, trường chưa có phòng học ngoại ngữ do trường không có tổ chức học ngoại ngữ cho trẻ.

**2. Điểm mạnh:**

Trường có đủ phòng học tương ứng với số lớp theo độ tuổi. Có phòng sinh hoạt chung, phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, diện tích các phòng điều đảm bảo theo quy định. Có đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt, có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

**3. Điểm yếu:**

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ vì trường không có chương trình dạy ngoại ngữ cho trẻ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường tận dụng phòng âm nhạc để bố trí, sắp xếp phòng học ngoại ngữ cho trẻ (nếu có tổ chức học ngoại ngữ cho trẻ trong trường)

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

 ***Tiêu chí 3: Khối phòng hành chính - quản trị***

***Mức 1***

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

***Mức 2***

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

***Mức 3***

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

 a) Nhà trường không có phòng hành chính quản trị, không có phòng dành riêng cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mà còn dùng chung; chưa có phòng dành cho nhân viên, không có phòng bảo vệ; không có phòng y tế theo quy định.

b) Nhà trường cung cấp các trang thiết tối thiểu cho các bộ phận đầy đủ phương tiện để làm việc như: Bàn làm việc, máy vi tính, tủ để hồ sơ, máy in,…

c) Nhà trường có xây dựng khu để xe dành riêng cho cán bộ, giáo viên trường bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

1.2. Mức 2

a) Trường có văn phòng trường diện tích 20m2 có bàn, ghế, có tủ văn phòng; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, kế toán dùng chung có diện tích 20 m2 có các phương tiện làm việc như: bàn làm việc, máy vi tính, tủ để hồ sơ...

b) Khu để xe cho giáo viên, nhân viên có diện tích 18m2 có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi cho việc sự dụng. Tuy nhiên diện tích còn hẹp chưa đáp ứng để cho tất cả cán bô, giáo viên, nhân viên và khi có khách đến trường để đậu xe.

1.3. Mức 3

Nhà trường không có phòng dành riêng cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mà còn dùng chung; không có phòng hành chính quản trị, chưa có phòng y tế, chưa có phòng dành cho nhân viên, không có phòng bảo vệ; không có phòng y tế theo *theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có văn phòng trường, phòng y tế được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc.

**3. Điểm yếu:**

Nhà trường không có phòng dành riêng cho Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng mà còn dùng chung; không có phòng hành chính quản trị, chưa có phòng dành cho nhân viên, không có phòng bảo vệ; không có phòng y tế theo quy định. Diện tích khu để xe còn hẹp chưa đáp ứng để cho tất cả cán bô, giáo viên, nhân viên và khi có khách đến trường để đậu xe.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với Đảng ủy, UBND xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo để xây dựng thêm đầy đủ tất cả các phòng đảm bảo theo đúng quy định.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 4: Khối phòng tổ chức ăn***

***Mức 1***

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

***Mức 2***

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

***Mức 3***

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có bếp ăn, diện tích của phòng là 25 m2 để thực hiện nấu ăn cho trẻ.

b)Trường không có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định.

c) Trường có tủ lạnh nên rất thuận lợi cho việc lưu trữ mẫu thức ăn đảm bảo đúng theo quy định vệ sinh, an toàn thực phẩm

1.2. Mức 2

Bếp ăn hiện tại chưa đảm bảo cho 0,3-0,35m2 cho một trẻ em.

1.3. Mức 3

Nhà trường không có bếp ăn dành cho trẻ ăn trưa, bán trú tại trường nên bếp ăn không đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non*.*

**2. Điểm mạnh:**

Trường có tủ lạnh nên rất thuận lợi cho việc lưu trữ mẫu thức ăn đảm bảo đúng theo quy định vệ sinh, an toàn.

**3. Điểm yếu:**

Trường không có kho thực phẩm, không đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Hiệu trưởng tích cực tham mưu với Đảng ủy, UBND xã, Phòng Giáo dục và Đào tạo để xây dựng được đầy đủ tất cả các phòng đảm bảo theo đúng quy định.

**5. Tự đánh giá: Không đạt**

 ***Tiêu chí 5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***

***Mức 1***

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

***Mức 2***

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết*

***Mức 3***

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1 Mức 1

a) Nhà trường có các Thiết bị, đồ dùng đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Mỗi lớp học được trang bị đủ đồ dùng cho trẻ, trong đó có đầy đủ các đồ dùng, dụng cụ cần thiết thuận lợi cho việc sử dụng trên lớp. Tranh ảnh, bản đồ, … phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập. **[H3-3-05-01**].

b) Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Hàng tháng thông qua hoạt động dự giờ các tiết dạy của giáo viên nhà trường có thể đánh giá được TBĐD, ĐC tự làm và ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp với trẻ. **[H3-3-05-02**].

 c) Nhà trường thực hiện việc kiểm kê thiết bị giữa học kỳ I và cuối năm học. Thống kê các thiết bị đồ dùng hư hỏng báo cáo kịp thời về Hiệu trưởng để thanh lý và xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, sửa chữa kịp thời đảm bảo cho việc dạy và học trong năm học. Tuy nhiên một số thiết bị hư hỏng do việc bảo quản của giáo viên sau khi Thiết bị đã bàn giao về các lớp học còn hạn chế. **[H3-3-05-02**].

1.2 Mức 2

a) Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy học. Tuy nhiên còn 01 nhóm lớp chưa được trang bị máy tính để phục vụ cho hoạt động dạy học.

b) Nhà trường có trang bị đủ thiết bị dạy học theo quy định cho các nhóm lớp phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Trong năm học có xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị cho các nhóm lớp theo từng giai đoạn trong năm học.

c) Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị cần thiết vào đầu năm học cho các nhóm lớp nhưng chưa đầy đủ theo số lượng quy định.

1.3 Mức 3

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả qua các hoạt động khi được kiểm tra dự giờ thăm lớp. Đồng thời cũng đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tích hợp các nội dung phát triển vận động vào cac hoạt động nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**2. Điểm mạnh:**

Có đủ các thiết bị tối thiểu đảm bảo quy định tại Văn bản Hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015. Việc khai thác và sử dụng đồ dùng, đồ chơi dạy học hợp lí và đạt hiệu quả cao trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Công tác kiểm kê, sửa chữa và mua sắm bổ sung các thiết bị đồ dùng, đồ chơi được duy trì một cách thường xuyên.

**3. Điểm yếu:**

Một số thiết bị hư hỏng do việc bảo quản của giáo viên sau khi Thiết bị đã bàn giao về các lớp học còn hạn chế. Hàngg năm nhà trường có xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung thiết bị cần thiết vào đầu năm học cho các nhóm lớp nhưng chưa đầy đủ theo số lượng quy định do kinh phí còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học Hiệu trưởng phân công cho Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất và các giáo viên tiếp tục duy trì công tác bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học hiện có, phát huy hiệu quả việc khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Hiệu trưởng phân công cho Phó hiệu trưởng cơ sở vật chất xây dựng kế hoạch kiểm tra việc bảo quản thiết bị vào đầu năm học. Hàng năm Hiệu trưởng có kế hoạch trích kinh phí để mua sắm bổ sung thêm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá**

***Tiêu chí 6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

***Mức 1***

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

***Mức 2***

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có 04 phòng vệ sinh dành cho trẻ đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Mỗi công trình vệ sinh đều có vòi nước, phục vụ cho việc vệ sinh cá nhân. Bên cạnh đó nhà trường chưa có phòng vệ sinh cho trẻ khuyết tật. **[H3-3-06 -01**].

b) Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ động xung quanh trường lớp đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường đã sử dụng nguồn nước từ các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt để phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh để sử trong sinh hoạt hàng ngày. Hàng năm có thực hiện ký hợp đồng với cơ sở cung cấp nước uống và nước sinh hoạt. **[H3-3-06 -02**].

c) Nhà trường có trang bị đầy đủ các thùng rác nắp đậy cho các nhóm lớp và có phân loại rác thải, rác tái chế. Hàng năm có ký hợp đồng với Công ty thu gom rác sinh hoạt để đảm bảo vệ sinh môi trường, trường có hố xử lí rác tại chỗ, hàng ngày, sau khi các lớp vệ sinh xong mang ra hố xử lí rác phơi khô và đốt. **[H3-3-06 -03**].

**1.2. Mức 2**

a) Trường có 04 phòng vệ sinh cho trẻ chưa đảm bảo theo quy định.

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo đủ cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt hàng ngày. Hệ thống thoát nước mưa được thiết lập cống thoát nước đảm bảo sạch sẽ, không có mùi hôi thối từ các khu vực nhà vệ sinh, sân trường, khu vực nhà bếp. Hàng năm, nhà trường có ký hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt để đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường có hố xử lí rác tại chỗ, phân biệt các loại rác tái chế, rác thải để xử lí phù hợp theo quy định.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có khu vệ sinh đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.

Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường và sử dụng nguồn nước trong ăn uống và nước sinh hoạt hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo vệ sinh an toàn.

Trường có trang bị các thùng rác để phân loại rác tái chế và rác thải. Hàng năm trường có ký hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt để đảm bảo vệ sinh môi trường.

**3. Điểm yếu:**
 Nhà trường chưa có phòng vệ sinh phân biệt nam, nữ và không có phòng vệ sinh cho trẻ khuyết tật, nhà vệ sinh cho trẻ khó quan sát, cảnh quan chưa đảm bảo theo quy định .

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

**Nhà trường tiếp tục tham mưu cấp trên để cải thiện các công trình phòng vệ sinh phân biệt nam, nữ và khu vực vệ sinh cho trẻ khuyết tật.**

**Nhà trường cân đối kinh phí tiết kiệm để cải thiện phòng vệ sinh nam, nữ và phù hợp.**

Nhà trường tiếp tục phát huy tốt công trình vệ sinh để được sử dụng lâu dài, hiệu quả, góp phần làm cho môi trường, trường học luôn sạch, đẹp.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

***\* Điểm mạnh:***

Điểm chính của trường nằm ngay trung tâm xã nên rất thuận tiện cho trẻ đến trường, trường có tường rào bao quanh chắc chắn đảm bảo an toàn tính mạng cho trẻ, có bảng tên trường, có nguồn nước sạch để cho trẻ sử dụng hàng ngày. Hệ thống cống rãnh phù hợp, diện tích sân chơi ở điểm chính được thiết kế phù hợp, có vườn cây xanh cho trẻ chăm sóc, sân chơi đảm bảo an toàn, có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định, các phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn, trang trí đẹp, đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè, nơi ngủ yên tĩnh, có hiên chơi đảm bảo an toàn cho trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn 24/24, có đầu tư đồ dùng đồ chơi cho các lớp lá theo danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non trên 90%, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, có kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp.

***\* Điểm yếu:***

Trường không có phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật riêng, bếp ăn chưa được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều. Chưa có nhà vệ sinh cho trẻ, nhà vệ sinh cho cán bộ giáo viên. Chưa có văn phòng trường và bàn ghế họp, chưa có phòng y tế riêng, phòng bảo vệ, phòng nhân viên, khu vực để xe cho cán bộ giáo viên, còn thiếu đồ dùng, đồ chơi cho các lớp nhà trẻ và 3-4 tuổi.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 05***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 01***

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Trường Mầm Non Hoa Sen đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Giáo dục Mầm non đến CMHS, hàng tháng giáo viên các lớp đã kết hợp cùng cha, mẹ trẻ trao đổi kết quả chăm sóc giáo dục trẻ qua sổ liên lạc và gặp gỡ trực tiếp, nhà trường phối hợp với BĐD CMHS xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cho cả năm học, huy động các nguồn lực hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường, nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

***Tiêu chí 1: Ban đại diện cha mẹ trẻ***

***Mức 1***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

***Mức 2***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

***Mức 3***

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường gồm 16 thành viên được thành lập theo quyết định số 120/QĐ của UBND xã Phú Cường. Ban Đại diện cha mẹ trẻ em trườn hoạt động theo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Thành viên Ban Đại diện Cha mẹ trẻ em các lớp hoạt động chưa đều tay do còn bận công việc gia đình nên hoạt động còn khó khăn**. [H4.4.01.01].**

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ em có xây dựng kế hoạch họp thường kỳ theo chương trình hoạt động năm học, đưa ra các giải pháp hoạt động thiết thực hỗ trợ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng theo tiến độ đề ra. Đầu năm học Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức phát quà trung thu cho 180 trẻ em nhân ngày “Bé vui hội trăng rằm”.

1.2. Mức 2

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp với nhà trường thông qua quy chế hoạt động của BĐD trong việc thực hiện nhiệm vụ theo năm học và các hoạt động giáo dục mang lại kết quả khả quan: vận động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu, huy động trẻ 5 tuổi đến trường đạt 100%; vận động trẻ ăn 2 buổi/ngày được 85 trẻ. Vận động trẻ 3- 5 tuổi học 2 buổi/ngày đạt trên 90%. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền với mọi người chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà như: cho trẻ ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng theo độ tuổi, tham gia các hoạt động phù hợp với độ tuổi; hướng dẫn tuyên truyền phụ huynh nên đưa trẻ đến trường, cho trẻ học 2 buổi/ngày hoặc cho trẻ ăn trưa tại trường giúp trẻ được giáo dục tốt hơn .

1.3. Mức 3

Nhà trường được các mạnh thường quân hỗ trợ vỏ xe hon da, các lon sữa, đất, cây xanh, hạt giống... làm đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, cho trẻ trải nghiệm ở khu vui chơi mở rộng... đúng theo qui định của điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh.

**2. Điểm mạnh:**

Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường gồm 16 thành viên được thành lập theo quyết định số 120/QĐ của UBND xã Phú Cường. Ban Đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ em xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học có đưa ra các biện pháp phối hợp cùng nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Ban đại điện cha mẹ học sinh có tổ chức các cuộc họp đúng theo tiến độ và đúng theo qui định.

**3. Điểm yếu:**

Thành viên Ban Đại diện Cha mẹ trẻ em các lớp hoạt động chưa thường xuyên do còn bận công việc gia đình.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Nhà trường phối hợp với Ban Đại diện Cha mẹ trẻ em chủ động phối hợp cùng Ban giám hiệu nhà trường tích cực và mạnh dạn hơn nữa trong việc vận động các tổ chức đoàn thể xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa phương hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục. Tranh thủ sự ủng hộ về tinh thần và vật chất góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ nhằm tạo sự đồng thuận trong việc huy động sự tham gia đóng góp tích cực của xã hội để cải tạo, nâng cấp điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu tại trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;***

***Mức 1***

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

***Mức 2***

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

***Mức 3***

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

*a)* Nhà trường  chủ động trực tiếp báo cáo, tham mưu, đề xuất với  Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đưa ra chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tại địa phương, huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cho Cán bộ - giáo viên- nhân viên trong nhà trường, cải tạo khu vui chơi và nhà vệ sinh của trẻ tại các điểm trường đúng theo qui định.

*b)* Nhà trường tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách củ Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường qua nhiều hình thức: Tuyên truyền qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, tuyên truyền trực tiếp với cha mẹ trẻ thông qua bảng tin, giờ đưa đón trẻ về công tác huy động học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu trên giao, tổ chức cho trẻ ăn 2 buổi/ngày.

*c)* Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Tuy nhiên việc huy động các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân vẫn còn một số hạn chế do phần lớn người dân của địa phương là công nhân và đi làm thuê nên sức đóng góp chưa cao.

1.2. Mức 2

a) Nhà trường có tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cho Cán bộ - giáo viên- nhân viên trong nhà trường, cải tạo khu vui chơi và nhà vệ sinh của trẻ tại các điểm trường đúng theo qui định.

*b)* Phối hợp với các Hội phụ nữ xã, Phòng Giáo dục &Đào tạo, Ban đại diện cha mẹ trẻ em, công đoàn cơ sở, chi đoàn trường để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương : tổ chức các ngày hội, ngày lễ đặc biệt là Tết trung thu, ngày hội đến trường, quan tâm hỗ trợ đến các cháu hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ cho các cháu được đến trường để được chăm sóc giáo dục.

1.3. Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, UBND xã và phối hợp có hiệu quả với công đoàn và chi đoàn trường tổ chức cho trẻ tham quan khu Lăng cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, cùng nhau xây dựng nhà trường đạt đơn vị văn hóa năm 2019.

**2. Điểm mạnh:**

Trong năm học, nhà trường chủ động tham mưu với cấp Đảng, chính quyền địa phương về các chính sách nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; huy động được sự tham gia đóng góp tích cực của cha mẹ học sinh để cải tạo, nâng cấp điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường; phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho trẻ.

**3. Điểm yếu:**

Việc vận động các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất vẫn còn hạn chế.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2018 – 2019 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường chủ động, tích cực và mạnh dạn hơn nữa trong việc vận động các tổ chức đoàn thể xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa phương hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục. Tranh thủ sự ủng hộ về tinh thần và vật chất góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục tại trường.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

***\* Điểm mạnh:***

Nhà trường đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, phổ biến đầy đủ các văn bản. Có Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, của trường đúng theo Điều lệ BĐD CMHS quy định. Có các biện pháp và hình thức tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà. Trao đổi thông tin thường xuyên về tình hình ăn, ngủ, vui chơi, học hành của trẻ. CMHS nhận thức đúng về công tác phối kết hợp với nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch năm học, nhiệt tình ủng hộ các kế hoạch hoạt động của nhà trường.

***\* Điểm yếu:***

Ban đại diện của lớp chưa hoạt động tích cực thường xuyên theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Khả năng về công tác tuyên truyền, vận động phối hợp với PHHS, tổ chức đoàn thể của một vài giáo viên còn hạn chế. Nhà trường thực hiện công tác tham mưu, phối hợp vận động các tổ chức, đoàn thể, cá nhân hỗ trợ cho các hoạt động của nhà trường đôi lúc chưa thường xuyên.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:0***

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**Mở đầu:**

Tập thể cán bộ, giáo viên của trường Mầm non Hoa Sen luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Hơn 95% trẻ có chiều cao, cân nặng bình thường theo độ tuổi, thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán, có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về người khác, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ nên trẻ có sự phát triển về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ theo mục tiêu của Chương trình Giáo Dục mầm non, đáp ứng kịp thời về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

***Tiêu chí 1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

***Mức 1***

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

***Mức 2***

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

***Mức 3***

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

*a)* Nhà có có triển khai tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non tại đơn vị theo kế hoạch số 15/KH-MNHS. Các kế hoạch này được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của trường đảm bảo các nội dung tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Các tổ chuyên môn của nhà trường căn cứ vào kế hoạch để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ. [H5.05.01.01].Tuy nhiên việc xác định thời gian thực hiện các kế hoạch đôi lúc chưa thực hiện đúng theo kế hoạch.

 *b)* Qua thực tế nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục với điều kiện nhà trường như khuyến khích cô và trò cùng nhau học và làm đồ chơi để vận dụng vào tiết học tiếp theo, thay vì lúc trước chỉ có cô làm việc này. Với sự thay đổi này, giúp cho mỗi trẻ mầm non tiếp cận và thỏa sức sáng tạo theo ý thích của mình, bổ sung tạo điều kiện cho cô và trẻ, phát huy khả năng sáng tạo không chỉ trong giờ học mà còn trong mọi hoạt động ở trường. Cô luôn đổi mới tiết dạy, trẻ tích cực phát huy khả năng thông qua hoạt động khám phá, vui chơi, các giáo viên có thể linh hoạt lựa chọn thời gian, đề tài cũng như cách thức dạy học phù hợp với hứng thú của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất của từng lớp. [H5.05.01.01]

*c)* Nhà trường có xây dựng Kế hoạch số 36/KH-MNHS-KTr để rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non trongnhà trường. Bên cạnh đó bộ phận chuyên môn thường xuyên lên kế hoạch dự giờ hàng tháng bao gồm tiết tốt, thao giảng hội giảng để đánh giá các hoạt động của Cô và trẻ. Nhà trường đã chủ động trong việc lấy ý kiến của các giáo viên để điều chỉnh kịp thời, phù hợp, bổ sung hoàn thiện cũng như định hướng để các giáo viên chỉnh sửa lại các kế hoạch, các hoạt động phù hợp với tŕnh độ nhận thức của trẻ và đặc thù của các lớp học, giúp giáo viên có thể linh hoạt sáng tạo trong phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục và thiết kế các hoạt động theo sự hứng thú của trẻ, xây dựng các dữ liệu về hình ảnh, các trò chơi, bài hát... giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. [H5.05.01.01]

1.2. Mức 2

*a)* Qua việc triển khai các kế hoạch nhà trường đã thực hiện một cách đồng bộ từ bộ phận chuyên môn nhà trường, đến các tổ khối đảm bảo việc tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đạt chất lượng, được sự đánh giá cao từ phụ huynh học sinh và khả năng tiến bộ của trẻ. Mỗi mặt phát triển của trẻ được nhìn nhận và đánh giá theo cách học khác nhau, với hứng thú và khả năng khác nhau. Trong Chương trình giáo dục mầm non các giáo viên nhận thức được các nhu cầu và phát triển tối đa năng lực của mỗi cá nhân trẻ. Tạo cơ hội để trẻ khám phá và thử nghiệm phát triển trí tuệ đa dạng của mình. [H5.05.01.02]

*b)*  Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương thông qua từng chủ đề giáo viên luôn lên kế hoạch đầy đủ để giúp trẻ phát triến nhận thức, khuyến khích trẻ tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh qua tranh ảnh, video, qua việc trải nghiệm thực tế các văn hóa ở địa phương để trẻ nói lên nhận xét của mình về những điều trẻ nhìn thấy và trải nghiệm được. Qua các hoạt động đó đa số trẻ đã thể hiện được khả năng quan sát, ghi nhớ các sự vật hiện tượng, khả năng so sánh các sự vật hiện tượng gần gũi khả năng phán đoán và giải quyết tình huống phù hợp với độ tuổi của trẻ từ đó nó đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Tuy nhiên giáo viên còn lún túng trong việc đưa và lựa chọn những nội dung mới áp dụng vào các hoạt động của cô và trẻ [H5.05.01.01]

1.3. Mức 3

*a)* Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương như thường xuyên cho giáo viên đi học tập kinh nghiệm của các đơn vị trường trong huyện và ngoài huyện khuyến khích giáo viên truy cập các trang mạng điện tử để trao dồi kiến thức về chương trình giáo dục mầm non đem về áp dụng trong việc giảng dạy của trường. Nhà trường hỗ trợ kinh phí cho chuyên môn trong việc mua các loại sách, băng đĩa về chương trình giao dục mầm non của các nước trong khu vực để giáo viên tham khảo.[H5.05.01.01]

 *b)* Hằng năm nhà trường có thực hiện việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường thực hiện việc đánh giá dựa trên các điều kiện khách quan, công tâm thông qua các hội thi, các lần dự giờ tiết tốt, thao giảng, hội giảng thì nhà trường tiến hành rút kinh nghiệm qua việc rút kinh nghiệm ấy giúp cho giáo viên có hướng điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường có phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, trên cơ sở đó giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với hoạt động thực tế và với trẻ; Coi trọng đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hàng ngày.[H5.05.01.03]

**2. Điểm mạnh:**

 Việc thực hiện chương trình giáo dục Mầm non của trường được xây dựng gắn với thực tế của trường, được thể hiện rõ qua kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể năm, kỳ, tháng, tuần. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giảng dạy và học tập cho từng lĩnh vực thông qua phân phối chương trình kế hoạch của Sở, của Phòng. Các kế hoạch này được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của trường đảm bảo các nội dung tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương thông qua từng chủ đề giáo viên, được sự đánh giá cao từ phụ huynh học sinh và khả năng tiến bộ của trẻ. Hằng năm nhà trường có thực hiện tốt việc tổng kết, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các nội dung chưa phù hợp với điều kiện của nhà trường.

**3. Điểm yếu:**

Việc xác định thời gian thực hiện các kế hoạch đôi lúc chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đã lên. Nguyên nhân là do thời gian thực hiện kế hoạch trùng với một hoạt động khác của nhà trường diễn ra cùng lúc.

Giáo viên còn lúng túng trong việc đưa và lựa chọn những nội dung mới áp dụng vào các hoạt động của cô và trẻ. Nguyên nhân là do các giao viên chưa nắm kỹ chương trình giáo dục mầm non là theo hướng mở, các giáo viên ngại phải đổi mới, chưa tự tin mạnh dạn phát huy những cái mới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 - Trường thường xuyên xem và điều chỉnh thời gian của các kế hoạch cho phù hợp để đảm bảo các hoạt động điều được thực hiện đồng bộ.

- Khuyến khích động viên định hướng cho giáo viên nghiên cứu nắm vững chương trình giáo dục mầm non theo 28/TT BGDĐT và nghiên cứu các chương trình cũng như những cái mới, cái hay của của các nước trong khu vực và trên thế giới để áp dụng vào trong công tác giảng dạy của mình.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ***

***Mức 1***

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

***Mức 2***

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

***Mức 3***

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Hàng năm nhà trường đều xây dựng kế hoạch và tổ chức các phong trào thi đua nhằm khuyến khích giáo viên trong nhà trường thi đua nhau trong tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó nhà trường còn trang bị nguyên vật liệu và tạo mọi điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức tốt các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của trường lớp. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục phải đảm bảo phù hợp mục tiêu, nội dung giáo dục phải phù hợp với trẻ với điều kiện thực tết của lớp.

b) Đầu năm nhà trường có xây dựng kế hoạch và triển khai đến giáo viên về phong trào thi đua tạo môi trường bên trong và bên ngoài lớp học cho trẻ được học tập, vui chơi và trải nghiệm theo hướng tích hợp lấy trẻ làm trung tâm, cho trẻ tham quan trường tiểu học, tổ chức phong trào thi đua trang trí lớp, tổ chức phong trào làm đồ dùng đồ chơi đa dạng từ các nguyên vật liêu.

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục đa dạng hình thức nhưng vẫn phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và phù hợp với điều kiện thực tế của trường: Trong năm nhà trường tổ chức các hoạt động lễ hôi, tham quan như: ngày hội đến trường của bé, bé vui hội trăng rằm, ngày hội dinh dưỡng, tham quan trường tiểu học. Thông qua đó giúp trẻ có cơ hội trải nghiệm thực tế, giúp các cháu vận dụng những hiểu biết của cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi. Các hoạt động có thể tổ chức theo nhóm, lớp hoặc khối. Bên cạnh đó, việc đa dạng các hình thức tổ chức cũng góp phần thu hút sự tham gia phối hợp của PHHS trong các hoạt động, tạomối liên hệ gắn kết giữa nhà trường- gia đình.

1.2. Mức 2

 Tăng cường các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm, khám phá theo nhu cầu, hứng thú của trẻ, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục, Dạy trẻ những cái mới, cái trẻ chưa biết, Phát huy tối đa tính tích cực của trẻ thông qua các hoạt động giáo dục.

1.3. Mức 3

 Tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các trò chơi nhằm giúp trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, đa dạng môi trường và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động theo nhóm nhằm giúp trẻ có cơ hội học hỏi trao đổi với nhau, Tăng cường xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hình thức đổi mới, sang tạo để kichs thích sự tò mò, khám phá của trẻ.

**2. Điểm mạnh:**

Nhà trường luôn quan tâm sâu sắc đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ, luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất có thể để khuyến khích giáo viên đa dạng các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ. Luôn tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp tập huấn, thao giảng, hội giảng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường

**3. Điểm yếu:**

Việc tổ chức các hoạt động còn hạn chế là do điều kiện và tình hình thực tế ở trường còn thiếu giáo viên. Nhà trường phải hợp đồng tạm giáo viên nên việc tổ chức thực hiện các phương pháp chưa được linh hoạt, chưa đảm bảo phù hợp với mục tiêu.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

 Tăng cường bồi dưỡng cho giáo viên về chuyên môn, tham mưu với lãnh đạo PGD tuyển giáo viên mới. Tiếp tục phát huy điểm mạnh của nhà trường . Nhà trường và các thành viên hội đồng trường cần tăng cường nâng cao chất lượng giảng dạy bằng cách tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia các lớp học chuyên ngành mầm non, tham gia học tập kinh nghiệm với nhiều hình thức: tham gia các lớp tập huấn, thao giảng, hội giảng, tham gia học tập kinh nghiệm ở trường bạn. Đồng thời phối hợp, tìm tòi những phương pháp mới, linh hoạt nhằm kích thích sự hứng thú, tìm tòi, khám phá của trẻ, đầu tư trang thiết bị, đồ dung, đồ chơi nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và vui chơi của cô và trẻ, khuyến khích giáo viên đa dạng và linh hoạt trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ***

***Mức 1***

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

***Mức 2***

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*

 *c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

***Mức 3***

*Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

**1.1 Mức 1**

a) Nhà trường có phối hợp với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: Phòng chống một số bệnh truyền nhiễm; vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm; theo dõi sức khỏe của trẻ, nếu trẻ có biểu hiện bất thường đưa đến cơ sở y tế khám và điều trị kịp thời; thực hiện sát khuẩn đồ chơi và sàn nhà bằng CloraminB…... **[H5.5.03.01]**

b) Nhà trường có thực hiện đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng, theo dõi sự phát triển cho tất cả các trẻ trong trường với tổng số trẻ 185/185 trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi thực hiện cân đo hàng tháng, đối với trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên thực hiện cân đo hàng quý*.* **[H5.5.03.02]**

c) Đầu năm học 2018-2019, y tế có phối hợp với giáo viên để thực hiện cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ đến tháng 9/2018 toàn trường có 4/185 trẻ bị suy dinh dưỡng nhẹ cân, tỉ lệ 2,16% và 6/185 trẻ suy dinh dưỡng thấp còi, tỉ lệ 3,24%, Có 185/185 trẻ được can thiệp bằng các biện pháp, nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho trẻ như: tuyên truyền đến PHHS chú trọng đến việc cải thiện chế độ ăn để đảm bảo đủ 4 nhóm dinh dưỡng cho trẻ, bên cạnh đó còn tổ chức cho uống sữa Vitagrow mỗi ngày để hạn chế đến mức tối đa trẻ suy dinh dưỡng.

**1.2 Mức 2**

a) Nhà trường có thực hiện tư vấn đến phụ huynh về các hoạt động trong ngày của trẻ ở trường và các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ bằng nhiều hình thức như: Qua bảng tuyên truyền, giờ đón trẻ – trả trẻ, các buổi họp phụ huynh...với nội dung nuôi con theo khoa học và các hình thức dạy trẻ tập luyện để phát triển thể chất và tinh thần cho trẻ tại nhà.K ết quả có 98/185 phụ huynh đồng tình tham gia. **[H5.5.03.04].**

b) Nhà trường thực hiện chế độ dinh dưỡng cho trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định: nhu cầu khuyến nghị năng lượng của trẻ trong một ngày là: 1230 – 1320Kcal; nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một trẻ trong một ngày chiếm 50 – 55% nhu cầu cả ngày: 615 – 726Kcal; Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày, bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. Tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần, chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần, chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần, nước uống khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn). **[H5.5.03.05].**

c) Đầu năm học 2018-2019, y tế có phối hợp với giáo viên để thực hiện cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng cho trẻ đến tháng 9/2018 toàn trường có 4/185 trẻ bị suy dinh dưỡng nhẹ cân, tỉ lệ 2,16% và 6/1185 trẻ suy dinh dưỡng thấp còi, tỉ lệ 3,24%, thừa cân - béo phì 15/150, tỉ lệ 10%; Có 185/185 trẻ được can thiệp bằng các biện pháp, nhằm cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng cho trẻ như: tuyên truyền đến PHHS chú trọng đến việc cải thiện chế độ ăn để đảm bảo đủ 4 nhóm dinh dưỡng cho trẻ, bên cạnh đó còn tổ chức cho uống sữa Vitagrow mỗi ngày để hạn chế đến mức tối đa trẻ suy dinh dưỡng. Đầu năm học nhà trường có xây dựng kế hoạch phục hồi trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì ; **[H5.5.03.03].**

***1.3.Mức 3***

Trường có 97,3% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phối hợp với trạm để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, trường có thực hiện khám sức khỏe, cân đo, chấm biểu đồ tăng trưởng, có thực hiện tuyên truyền đến phụ huynh về các hoạt động trong ngày của trẻ ở trường và các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

**3. Điểm yếu**

Đầu năm học 2018-2019, toàn trường có 4/185 trẻ bị suy dinh dưỡng nhẹ cân tỉ lệ 2,16% và 6/185 trẻ suy dinh dưỡng thấp còi tỉ lệ 3,24%.

 **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận chuyên môn và y tế trường học tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyên truyền với Phụ huynh để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng: Xây dựng thực đơn, kết quả dưỡng chất phù hợp đối với trẻ SDD - thừa cân – Béo phì, trong các năm học tiếp theo, tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ ăn đủ và đúng số lượng bữa ăn để hạn chế tỷ lệ suy dinh dưỡng đến thời điểm tháng 3/2019.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

***Tiêu chí 4: Kết quả giáo dục***

***Mức 1***

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.*

***Mức 2***

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

***Mức 3***

*a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

1.1. Mức 1

a) Nhà trường có 02 lớp mẫu giáo 5 tuổi với tổng số học sinh là 59/61 trẻ chuyên cần đạt tỷ lệ 96,7%; trẻ nhà trẻ, mầm và trẻ 4-5 tuổi có tổng số 87/89 trẻ đạt tỉ lệ chuyên cần là 97,7% **[H5-5-04-01]** .

b) Năm học 2017-2018 vừa qua nhà trường có 72/72 trẻ học mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành xong chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% **[H5-5-04-02]**.

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường.

**2. Điểm mạnh**

 Nhà trường có trẻ 5 tuổi chuyên cần đạt tỷ lệ 96,7%, trẻ 4-5 tuổi đạt tỉ lệ chuyên cần là 97,7% đạt so với chỉ tiêu, Năm học 2017-2018 vừa qua nhà trường có 83/83 trẻ học mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành xong chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

**3. Điểm yếu**

Tỉ lệ chuyên cần của trẻ ở các độ tuổi chưa đạt 100%. Nhà trường sẽ cố gắng phấn đấu tỉ lệ chuyên cần đạt 100%

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2018 – 2019 nhà trường tiếp tục duy trì tỉ lệ trẻ chuyên cần, hoàn thành chương trình GDMN theo quy định.

**5. Tự đánh giá: Đạt mức 1**

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

***\* Điểm mạnh:***

Trường Mầm non Hoa Sen luôn thực hiện tốt kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ và kế hoạch phổ cập cho trẻ em năm tuổi đúng theo chương trình giáo dục mầm non, tổ chức đầy đủ các hội thi của cô và trẻ, tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ sinh động phong phú. Trẻ trong nhà trường luôn năng động tự tin trong các hoạt động có các kỹ năng cơ bản tự phục vụ bản thân. CBQL và giáo viên đều có năng lực trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển tốt các lĩnh vực về thể chất lẫn tinh thần nên chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường luôn đạt kết quả cao. Đạt tỉ lệ trẻ chuyên cần trên 94,02%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dưới 10%. Giáo viên tạo điều kiện, cơ hội giúp trẻ được phát triển toàn diện về các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. Có nề nếp, thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, vệ sinh. Trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động học, ý thức chấp hành tốt an toàn giao thông, thể hiện được chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

***\* Điểm yếu:***

Kinh phí của nhà trường còn hạn chế, nên chưa có nguồn chi mua đồ dùng đồ chơi, nhất là đồ dùng giúp trẻ phát triển vận động. Giáo viên chưa tạo nhiều cơ hội cho trẻ được tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh ở các hoạt động phù hợp trong ngày.Trong quá trình chơi trẻ chưa thể hiện được sự hợp tác với bạn. Một số phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến công tác chăm sóc giáo dục trẻ, chưa phối hợp tốt trong việc tham gia đánh giá.

***\* Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04***

***\* Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0***

**C. KẾT LUẬN CHUNG**

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Không đạt** | **Đạt** |
| **Số lượng** | **Tỷ lệ %** | **Số lượng** | **Tỷ lệ %** |
| Mức 1 |  |  | 22/24 | 91,67% |
| Mức 2 | 24 | 100 |  |  |
| Mức 3 | 24 | 100 |  |  |

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: **Mức 1**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt KĐCLGD **Cấp độ 1**

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt CQG **Mức độ ….**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- Phòng GDĐT (báo cáo)- Lưu: VT | *Phú Cường., ngày 08 tháng 5 năm 2019***HIỆU TRƯỞNG***(ký tên, đóng dấu)***Nguyễn Thị Hồng Luyến** |

**Phần III. CÁC PHỤ LỤC**

**PHỤ LỤC 1. DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

| **TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát** | **Nơi ban hành hoặc người thực hiện** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |